

KẾ HOẠCH
THU CHI CÁC KHOẢN DỊCH VỤ PHỤC VỤ, HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2025- 2026

Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 Quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ tổ chức bộ máy biên chế và tài chính đối với sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 9 tháng 8 năm 2006. Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 43/2006/MĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ tổ chức bộ máy biên chế và tài chính đối với sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2010 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm 2020 – 2021;

Căn cứ Nghị định 145/2018/NĐ-CP ngày 16/10/2018 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm 2020-2021;

Căn cứ Thông tư liên tịch 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/3/2016 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ tài chính, Bộ lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm 2020-2021;

Căn cứ Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND ngày 03/01/2017 của UBND tỉnh Nam Định về việc quy định mức giá dịch vụ trông giữ xe đạp, xe máy, ô tô trên địa bàn tỉnh Nam Định;

Căn cứ Nghị quyết số: 17/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập do tỉnh Nam Định quản lý;

Thực hiện theo công văn số 336/BHXX-QLT ngày 21/08/2025 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên năm học 2025 – 2026;

Căn cứ Công văn số 927/SGDĐT-TC ngày 25/09/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình về việc thực hiện quản lý thu tại các cơ sở giáo dục công lập năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 663/UBND-VX ngày 26/09/2025 của UBND phường Nam Định về việc thực hiện các khoản thu tại cơ sở giáo dục công lập năm học 2025-2026 trên địa bàn phường Nam Định;

Căn cứ vào kế hoạch phát triển giáo dục năm học 2025 - 2026 của trường;

Trường tiểu học Mỹ Phúc xây dựng kế hoạch thu chi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục được thỏa thuận từ phụ huynh học sinh năm học 2025 – 2026 như sau:

A. CHI TIẾT CÁC KHOẢN THU CHI

I. Các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường

1. Dịch vụ trông giữ xe đạp (đối với HS đi xe):

Thu chi theo Quyết định số: 01/2017/QĐ - UBND ngày 03/01/2017 của UBND tỉnh Nam Định.

*** Phần thu:**

Thu tiền trông giữ xe đạp được thu định kỳ hàng tháng, nếu học sinh tự nguyện nhà trường có thể thu một lần cho cả học kỳ hoặc cả năm học.

Mức đóng 10.000đ/1HS/tháng. Thu theo số tháng thực học.

*** Phần chi:**

Số tiền thu từ dịch vụ trông giữ xe đạp để thực hiện trang trải các chi phí cho việc tổ chức trông giữ xe và được nộp vào tài khoản tiền gửi tại kho bạc để chi cho công tác trông coi xe tại trường (sau khi đã trừ thuế phải nộp bao gồm: nộp 10% về ngân sách nhà nước theo chương, mục, tiểu mục tương ứng của mục lục ngân sách nhà nước hiện hành cụ thể 5% thuế TN, 5% thuế GTGT, mua hoá đơn thuế GTGT)

2. Tiền nước uống cho học sinh:

- Căn cứ Nghị quyết số: 17/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập do tỉnh Nam Định quản lý;

*** Phần thu:**

Tiền nước uống học sinh có thể thu theo tháng, hoặc kỳ hoặc một lần cho cả năm học nếu học sinh tự nguyện nộp.

Mức thu dự kiến 10.000đ/ HS/ tháng. Thu theo số tháng thực học.

*** Phần chi:**

Nhà trường kí kết hợp đồng với Công ty TNHH một thành viên ngôi nhà xanh Huy Phát - nhà cung cấp nước uống trực tiếp qua hệ thống máy lọc nước R.O thương hiệu BIO-HP và sky T&D công suất đảm bảo đủ cho học sinh toàn nhà trường sử dụng được lắp đặt tại các lớp học để phục vụ nước uống cho học sinh toàn trường.

Chi trả cho công tác vận hành, kiểm nghiệm nguồn nước

3. Dạy kỹ năng sống:

Chờ văn bản hướng dẫn thu của cấp trên.

4. Dịch vụ vệ sinh lớp học, nhà vệ sinh trong trường

- Căn cứ Nghị quyết số: 17/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập do tỉnh Nam Định quản lý;

*** Phần thu:**

Tiền vệ sinh lớp học, nhà vệ sinh trong trường có thể thu theo tháng, hoặc kỳ hoặc một lần cho cả năm học. Mức thu thỏa thuận 18.000đ/hs/tháng. Thu theo số tháng thực học.

*** Phần chi:**

- Chi tiền vệ sinh lớp học (tính công nhật)
- Chi tiền vệ sinh nhà vệ sinh hàng tháng (căn cứ tình hình thực tế, mức khoán không quá 3.000.000 đ/tháng/người)
- Chi tiền dọn vệ sinh đột xuất như: dọn vệ sinh tổng hợp trong trường lau chùi các phòng học, các phòng chức năng, ... trước và sau khi diễn ra các ngày lễ lớn được tổ chức tại nhà trường hay dọn vệ sinh đột xuất do điều kiện thiên tai như bão, mưa quá to ngập úng, hỏa hoạn.....(tùy lượng công việc dựa trên thực tế để tiến hành thuê dọn vệ sinh)
- Chi tiền thuê dịch vụ dọn rác thải
- Chi mua vật dụng phục vụ công tác vệ sinh như chổi quét, bộ chổi lau đa năng, chổi rế, xô, chậu, hót rác, vôi khử trùng....
- Chi mua giấy vệ sinh, nước rửa toilet, nước lau sàn nhà, bột thông cống, ...

5. Tiền quản lý chăm sóc học sinh buổi trưa

- Căn cứ Nghị quyết số: 17/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập do tỉnh Nam Định quản lý;

***) Dự kiến thu:**

Mức thu thỏa thuận: 6.000đ/hs/ngày. Thu theo số ngày thực ăn và thu theo tháng.

***) Dự kiến chi:**

+ Chi GV quản lý, chăm sóc học sinh buổi trưa ăn bán trú và ngoài giờ hành chính: 70 %

+ Chi bộ phận quản lý, hành chính, phục vụ quản lý, chăm sóc học sinh buổi trưa ăn bán trú và ngoài giờ hành chính: 30%, cụ thể như sau: Hiệu trưởng: 11%, Phó hiệu trưởng: 9%, Kế toán: 7%, Y tế: 3%.

6. Tiền ăn bán trú:

***) Dự kiến thu:**

Nhà trường tổ chức ăn bán trú cho học sinh trên tinh thần tự nguyện thỏa thuận giữa hội cha mẹ học sinh với nhà trường.

Mức thu thỏa thuận: 22.000đ/hs/ngày. Thu theo số ngày ăn thực tế bán trú và thu theo tháng.

***) Dự kiến chi:**

- Tiền ăn thu được từ học sinh nhà trường chi trả trực tiếp cho CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI AVA.

Địa chỉ: Số 27 Đường Trường Chinh, Phường Nam Định, Tỉnh Ninh Bình.

8. Tiền đóng góp lần đầu tiên phục vụ nuôi ăn bán trú:

***) Dự kiến thu:**

- Thực hiện theo nguyên tắc thu đủ chi và chi thu đối với học sinh đăng ký ăn bán trú tại trường và thu 1 lần vào đầu năm học.

- Mức thu thỏa thuận:

+) Đối với học sinh khối 1: 200.000đ/hs

+) Đối với học sinh ăn khối 2+3: 100.000đ/hs

+) Đối với học sinh ăn khối 4+5: 50.000đ/hs

*) Dự kiến chi:

+ Mua bổ sung thêm bán ghế bán trú học sinh

+ Mua bổ sung thêm chăn, quạt, tủ, bàn ghế ăn bán trú...

II. Các khoản thu hộ, chi hộ

1. Sổ liên lạc điện tử

Căn cứ Công văn số 606/SGDDĐT-CTHSSV ngày 25/08/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình về việc phúc đáp công văn triển khai ứng dụng liên lạc điện tử;

- Mức thu: + Sổ liên lạc điện tử: 70.000 đồng/hs/năm học

Dự kiến chi: Nộp cho Trung tâm kinh doanh VNPT Nam Định – Chi nhánh Tổng Công Ty Dịch vụ Viễn thông (VNPT VinaPhone)

2. Bảo hiểm y tế của học sinh

Căn cứ công văn số 336/BHXXH-QLT ngày 21/08/2025 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên năm học 2025 – 2026;

*** Phần thu**

Đối tượng: Tất cả các học sinh, trừ các đối tượng đã tham gia BHYT theo các đối tượng khác (Người nghèo, hộ cận nghèo, con quân nhân,...).

Mức thu theo tháng của BHYT học sinh sẽ được tính theo công thức : Mức lương cơ sở x 4,5% x 50%. Số tháng tính đóng BHYT là 12 tháng theo năm dương lịch. Tính tại thời điểm T9/2025:

+) Đối với học sinh lớp 1: Học sinh sinh từ ngày 02/10/2019, thì đóng BHYT kể từ tháng kế tiếp liền sau với tháng trẻ đủ 72 tháng tuổi (tương ứng thời hạn sử dụng thẻ BHYT từ ngày đầu của tháng liền sau tháng trẻ đủ 72 tháng tuổi đến ngày 31/12/2026).

Mức đóng 1 tháng = $2.340.000 \times 4,5\% \times 50\% = 52.650$ đồng/HS/tháng

(15 tháng (HS sinh từ 01/01 đến 01/10): 789.750 đồng/HS) 14 tháng (HS sinh từ 02/10 đến 01/11): 737.100 đồng/HS; 13 tháng (HS sinh từ 02/11 đến 01/12): 684.450 đồng/HS; Còn lại đóng 12 tháng: 631.800 đồng/HS)

+) **Đối với học sinh lớp 2,3,4,5:** Giá trị sử dụng thẻ BHYT: Từ 01/01/2026 đến 31/12/2026

Mức đóng = $2.340.000 \times 4,5\% \times 50\% \times 12 \text{ tháng} = 631.800$ đồng/HS/12 tháng

*** Phần chi**

Toàn bộ số tiền thu BHYT học sinh nộp về tài khoản của cơ quan Bảo hiểm xã hội cơ sở Vụ Bản – Tỉnh Ninh Bình.

3. Bảo hiểm Bảo Việt: 100.000đồng/hs/năm, thu và nộp cho Cty Bảo Việt Nam Định và Bưu Điện Nam Định.

4. Các quỹ Đoàn, Hội, Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh (nếu có):

Thực hiện theo quy định hiện hành của các tổ chức có thẩm quyền ban hành. Khoản thu này do các tổ chức Đoàn, Hội, Đội quản lý, thu chi

III. Quản lý, sử dụng các khoản thu:

Nhà trường có trách nhiệm tổ chức thu, quản lý, sử dụng nguồn thu theo quy định của pháp luật, thực hiện yêu cầu về thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của cơ quan tài chính và cơ quan quản lý giáo dục có thẩm quyền và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu cung cấp.

IV. Quản lý, sử dụng các khoản thu:

Nhà trường có trách nhiệm tổ chức thu, quản lý, sử dụng nguồn thu theo quy định của pháp luật, thực hiện yêu cầu về thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của cơ quan tài chính và cơ quan quản lý giáo dục có thẩm quyền và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu cung cấp.

V. Công khai các khoản thu:

Nhà trường thực hiện công khai các khoản thu, chi theo quy định tại: Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ. Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT; Thông tư số 19/2005/TT-BTC ngày 11/3/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc công khai tài chính đối với các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân; Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ GDĐT hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập; các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

Việc công khai được thực hiện bằng một hoặc một số hình thức như: công bố tại kỳ họp, niêm yết tại bảng tin nhà trường; đưa lên trang thông tin điện tử của trường.

VI. Các hoạt động phối hợp giữ nhà trường và CMHS:

Cha mẹ học sinh chủ động mua sắm sách vở, đồ dùng học tập, tư trang cá nhân của học sinh, các loại hình bảo hiểm tự nguyện, đồng phục....đảm bảo đủ điều kiện cho con em mình học tập và sinh hoạt tại trường.

Việc may quần áo đồng phục thực hiện theo Thông tư số 26/2009/TT-BGDĐT ngày 30/9/2009 của Bộ GD&ĐT Quy định về việc mặc đồng phục và lễ phục tốt nghiệp của học sinh; căn cứ vào điều kiện của nhà trường, được cha mẹ học sinh đồng thuận về chủ trương, Hiệu trưởng quyết định việc mặc đồng phục và số ngày mặc đồng phục trong tuần. Nhà trường quy định kiểu dáng, màu sắc ổn định để học sinh có thể sử dụng cho nhiều năm học.

Ban đại diện cha mẹ học sinh trong nhà trường thực hiện chức năng nhiệm vụ theo đúng Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh; thực hiện việc thu, chi kinh phí hoạt động

của Ban theo đúng quy định tại Điều 10 Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT và chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài chính hiện hành. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm giám sát hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh tại trường.

Thông nhất thực hiện theo kế hoạch như trên, khi có văn bản hướng dẫn mới thì sẽ thực hiện theo văn bản mới.

B/ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, QUẢN LÝ

- Bộ phận tài vụ thực hiện nghiêm túc các quy trình, thủ tục và mở đủ, đúng hệ thống sổ sách thu chi tài chính theo đúng quy định của Nhà nước. Hiệu trưởng nhà trường chịu trách nhiệm điều hành, kiểm tra, giám sát và điều chỉnh kịp thời những vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Tổ chức công đoàn, ban thanh tra nhân dân chịu trách nhiệm giám sát và phản ánh mọi thắc mắc về Ban giám hiệu và bàn biện pháp khắc phục và giải quyết các khiếu kiện có thể xảy ra.

- Bộ phận tài vụ có trách nhiệm tiến hành thu và quản lý thu theo đúng kế hoạch.

Nơi nhận:

- PKTHT
- CB, GV, NV;
- Trưởng Ban ĐDCMHS trường, lớp;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Lý

